

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25-8-2020

V/v ly hôn giữa anh và chị T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Bình

Ông Giáp Đức Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 219/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Văn L, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã NH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã NH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 10/6/2020/2020 cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Đặng Văn trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Đỗ Thị T ngày 04/4/2007. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH. Cưới xong vợ chồng về chung sống với gia đình anh ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 5/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, và do chị T có chơi bời lô đề dẫn đến nợ nần, nên vợ chồng xảy mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng mặc dù ở chung nhà nhưng vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị T.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đặng Anh D, sinh ngày 31/01/2009 và Đặng Anh K, sinh ngày 10/11/2013. Hiện các con khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với anh. Nếu vợ chồng ly hôn anh xin trực tiếp nuôi con chung là Đặng Anh K, sinh ngày 10/11/2013, chị Đỗ Thị T nuôi con

chung là Đặng Anh D, sinh ngày 31/01/2009. Cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh và chị T có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa anh Đặng Văn L thay đổi lời khai anh xin được nuôi cả hai con chung, cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh trình bày hiện nay anh đang làm bác sỹ thú y tại địa phương gia đình có một trang trại nuôi lợn và gà, mức thu nhập bình quân khoảng từ 12 đến 15 triệu/tháng. Về nhà ở hiện nay anh vẫn ở chung cùng nhà với chị T trên nhà đất của vợ chồng. Anh không có nhà đất riêng nào khác và có đủ điều kiện để nuôi con.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Anh Đặng Văn L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đặng Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

**Tại Bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn chị Đỗ Thị T trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị T xác nhận lời khai của anh về quá trình kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như anh Đặng Văn L đã trình bày tại phiên tòa là đúng của đủ nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị T, chị đồng ý.

- *Về con chung:* Chị Đỗ Thị T xác nhận lời khai của anh Đặng Văn L về con chung của vợ chồng là đúng và đủ. Quá trình giải quyết vụ án chị xin trực tiếp nuôi cả hai con chung. Cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Thị T thay đổi lời khai chị xin được nuôi một con chung là Đặng Anh K, sinh ngày 10/11/2013, còn anh nuôi con chung là Đặng Anh D, sinh ngày 31/01/2009, Cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Chị T trình bày hiện nay chị đang làm công nhân của Công ty điện tử Yan Xin ở khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Mức thu nhập khoảng 10 triệu đồng/ tháng, thời gian làm việc khoảng từ 08 đến 11 giờ/ngày và làm việc theo ca mỗi tháng có 2 tuần làm ngày và 2 tuần làm đêm. Hiện nay chị chưa có nhà đất riêng nào khác mà nhà đất ở chung cùng anh. Chị có đủ điều kiện để nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Đỗ Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn .

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn L và chị Đỗ Thị T.

-Về con chung: Giao anh Đặng Văn L trực tiếp nuôi con chung Đặng Anh K, sinh ngày 10/11/2013; giao chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi con chung là Đặng Anh D, sinh ngày 31/01/2009, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đặng Văn L và chị Đỗ Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đặng Văn L kết hôn với chị Đỗ Thị T ngày 04/4/2007 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại xã NH, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 9/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T có chơi bời dẫn đến nợ nần, nên vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống làm ăn và phát triển kinh tế, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay anh Đặng Văn L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị T. Phía chị T cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc tự nguyện thỏa thuận ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật. Nên căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn và chị Đỗ Thị T.

[2] *Về con chung*: Anh Đặng Văn L và chị Đỗ Thị T có hai con chung là Đặng Anh D, sinh ngày 31/01/2009 và Đặng Anh K, sinh ngày 10/11/2013. Hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với anh chị. Quá trình giải quyết vụ án anh L và chị T đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của anh L và chị T là nguyện vọng chính đáng và anh , chị T đều có việc làm mức thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con. Do anh chị có hai con chung nên cần giao mỗi người nuôi một con để đảm bảo sự phát triển của con được chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ, việc giao mỗi người nuôi một con chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Xét thấy anh hiện nay làm chủ yếu ở gia đình, nhà ở hiện nay gần trường học, cháu Đặng Anh K đang trong độ tuổi bắt đầu đi học cần người chăm sóc đưa đón hàng ngày anh có nhiều thời gian hơn chị T vì chị T đi làm xa nhà, công việc làm theo ca ít có thời gian hơn anh . Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho anh Đặng Văn L trực tiếp nuôi con chung là Đặng Anh K, sinh ngày 10/11/2013, giao cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi con chung là Đặng Anh D, sinh ngày 31/01/2009. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đặng Văn L và chị Đỗ Thị T có quyền thăm

nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Đặng Văn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0002405 ngày 19/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. *Quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn L và chị Đỗ Thị T.

2. *Về con chung*: Giao anh Đặng Văn L trực tiếp nuôi con là Đặng Anh K, sinh ngày 10/11/2013, giao cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi con là Đặng Anh D, sinh ngày 31/01/2009. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đặng Văn L và chị Đỗ Thị T có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Anh Đặng Văn L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0002405 ngày 19/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã NH;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa

